

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Ảnh màu 4x6

Mã hồ sơ:.....

Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Lý luận và PPDH bộ môn Toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ THỊ TRINH**

2. Ngày tháng năm sinh: 25/08/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Ngọc Thanh - Kim Động - Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 14, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

6. Địa chỉ liên hệ: Đỗ Thị Trinh, Khoa Toán - Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại : 0912737873

Địa chỉ E-mail : trindhdt@tnue.edu.vn

7. Quá trình công tác

Từ năm 1999 đến 2019: Giảng viên Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Từ tháng 11/2019 đến nay: Là giảng viên chính tại Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ: Hiện nay: Phó chủ tịch công đoàn khoa, Trợ lý HSSV và văn thể khoa;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó chủ tịch công đoàn khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Số 20 đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: 02803856894

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

– Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 07 năm 1999; số bằng: B175593 ngành: Toán học.

Chuyên ngành: Sư phạm Toán.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

– Được cấp bằng thạc sĩ ngày 24 tháng 12 năm 2004, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

– Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 11 tháng 09 năm 2013, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được công nhận chức danh PGS: Chưa được công nhận

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên năm 2022.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Giáo dục học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm toán và Giáo dục toán học gắn với thực tiễn.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn được hơn 10 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ. Hiện nay đang hướng dẫn 03 học viên Cao học và 01 nghiên cứu sinh.

- Đã hướng dẫn thành công 25 sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp đại học.

- Đã hướng dẫn thành công 10 nhóm sinh viên làm đề tài nghiên cứu khoa học.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Chủ nhiệm 01 đề tài KHCN cấp Đại học (tương đương Đề tài KHCN cấp Bộ theo khoản 2, Điều 21, Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) được nghiệm thu tháng 7/2017 đạt loại xuất sắc,

+ Thành viên nghiên cứu 01 đề tài KHCN cấp Bộ được nghiệm thu đạt loại Tốt và 01 đề tài KHCN cấp Đại học được nghiệm thu với kết quả đạt.

+ Đang chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở tháng 12. 2022 nghiệm thu.

- Đã công bố 43 bài báo khoa học, trong đó có: 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí Quốc tế uy tín, được chỉ mục trong cơ sở dữ liệu Scopus (trong đó là tác giả chính của 03 bài, đồng tác giả của 01 bài); 34 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành và 05 bài báo khoa học đăng ở các Hội thảo khoa học có phản biện;

- Đã xuất bản (đồng tác giả) 05 cuốn sách phục vụ đào tạo Đại học, Sau đại học và phục vụ cho công tác giảng dạy của giảng viên và sinh viên ngành sư phạm Toán.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Nhận 02 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2013-2014; 2020-2021 vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục.

- Nhận 01 Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn lao động Tỉnh Thái Nguyên vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn năm 2019.

- Nhận Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên, Công đoàn Đại học Thái Nguyên và Ban Chấp hành Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

- Chứng nhận phụ nữ hai giỏi “Giỏi việc nước- đảm việc nhà” cấp đại học 2015-2016.

- Liên tục các năm đạt danh hiệu lao động tiên tiến và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên tục được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ năm 2003 đến năm 2014.

16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

- Bản thân có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; Có lý lịch bản thân rõ ràng.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý, chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và Điều lệ nhà trường; Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; Tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học; Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học.

+ Tôi đã luôn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao: Thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, tham gia nghiên cứu khoa học, hàng năm đều thực hiện vượt giờ

chuẩn giảng dạy và giờ chuẩn nghiên cứu khoa học theo quy định đối với giảng viên; Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ. Chủ động trong công việc, có khả năng sư phạm, luôn đổi mới phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm. Chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học, xây dựng nhóm nghiên cứu về phát triển năng lực dạy học cho sinh viên và năng lực toán học cho người học. Hợp tác tốt với đồng nghiệp trong chuyên môn, tham gia các hoạt động tư vấn đào tạo, khoa học, công nghệ và bồi dưỡng giáo viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Hơn 21 năm tôi đã công tác, giảng dạy tại khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên (từ năm 2000 đến nay).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017			02		483	0	483/714,5/230
2	2017-2018			01		474	0	474/762.94/243
3	2018-2019			03		305	0	321/824.61/243
03 năm học cuối								
4	2019-2020			01		356	0	180/533.3/230
5	2020-2021			03		213	60	213/589.07/230
6	2021-2022	01		03		336	90	336/849.97/230

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Thái Nguyên, số bằng: 199/2012; Ngày cấp: 20/06/2012.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Phan Nguyễn Thuỳ Châm		x	x		2015-2016	Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên	20/12/2016 Số 4731/QĐ-ĐHSP (08/12/2016)
2	Lê Thu Giang		x	x		2016-2017	Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên	07/09/2017 Số 2688/QĐ-ĐHSP (10/08/2017)
3	Lê Hồng Ngọc		x	x		2016-2017	Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên	07/09/2017 Số 2688/QĐ-ĐHSP (10/08/2017)
4	Dương Thị Thuý		x	x		2017-2018	Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên	30/08/2018 Số 3362/QĐ-ĐHSP (21/08/2018)
5	Nguyễn Thị Quỳnh		x	x		2018-2019	Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên	30/8/2019 Số 6443/QĐ-ĐHSP (02/12/2019)
6	Lương Thanh Hoa		x	x		2018-2019	Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên	06/12/2019 Số 6443/QĐ-ĐHSP (02/12/2019)
7	Trần Thị Thu Uyên		x	x		2018-2019	Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên	06/12/2019 Số 6443/QĐ-ĐHSP (02/12/2019)
8	Nguyễn Ngọc Thu		x	x		2019-2020	Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên	8/10/2020 Số 3173/QĐ-ĐHSP

								(30/09/2020)
9	Nalor Yangko		x	x		2020-2021	Trường ĐHSPT, ĐH Thái Nguyên	08/11/2021 Số 4432/QĐ-ĐHSPT (02/11/2021)
10	Lương Thị Thuý		x	x		2020-2021	Trường ĐHSPT, ĐH Thái Nguyên	26/11/2021 Số 4782/QĐ-ĐHSPT (18/11/2021)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học:

T	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phân biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDĐH	ISBN (nếu có)
I. Giai đoạn trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: Không có							
II. Giai đoạn sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:							
1	Lịch sử Toán học	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2015	02	Đồng tác giả tr88-tr151	Trường ĐHSPT-ĐHTN Trường ĐH An Giang Đại học Tây Bắc	ISBN 978-604-62-2670-3
2	Dạy học hình học ở trường Trung học phổ thông theo hướng giúp học sinh kiến tạo tri thức	CK	NXB Giáo dục Việt Nam, 2015	04	Đồng tác giả tr56-tr67	Trường ĐHSPT-ĐHTN Trường ĐH An Giang Đại học Tây Bắc	ISBN 978-604-0-07659-5
3	Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm Toán	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016	04	Đồng tác giả tr15-80	Trường ĐHSPT-ĐHTN Trường ĐH An Giang	ISBN 978-604-62-

T T	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
						Đại học Tây Bắc	4667-1
4	Dạy học Toán thông qua phiếu học tập	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017			Đại học Tây Bắc	
5	Giáo dục Toán thực (Realistics Mathematics Education) Nghiên cứu và vận dụng	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021	19	Đồng tác giả chương 7 chương 9 chương 13 chương 14 chương 18	Đại học Tây Bắc Trường ĐH An Giang	ISBN 978-604-342-691-5

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên CT, ĐT	C N	T G	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Tổ chức dạy học theo dự án học phần Phương pháp dạy học môn Toán cho sinh viên khoa Toán		X	B2009-TN04-19 cấp Bộ	2009 - 2011	22/07/2011	Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
2	Phát triển năng lực vận dụng lí luận dạy học và PPDH toán cho	X		ĐH2016-TN04-09 cấp Đại học	2016 - 2017	14/07/2017	Xuất sắc

TT	Tên CT, ĐT	C N	T G	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày thử nghiệm thu	Kết quả
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
	sinh viên sư phạm						
3	Phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành sư phạm Toán đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông		X	ĐH2019 - TN04 - 02	2019- 2021	05/04/2021	Đạt

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm công bố
I. Giai đoạn trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
1.	Xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ nhằm nâng cao chất lượng “Phương pháp dạy học môn Toán	01	Tạp chí Giáo dục		70	32-33	2004
2.	Sử dụng phần mềm MathCAD hỗ trợ giải phương trình hàm trong chương trình THPT	03	Tạp chí Giáo dục		147	29-30	2006
3.	Rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi trong dạy học Toán cho sinh viên sư phạm	01	Tạp chí Giáo dục		253	52- 53-26	2011
4.	Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo cho sinh viên sư phạm Toán	01	Tạp chí Giáo dục		258	41-43	2011
5.	Quy trình rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương	01	Kỷ yếu hội thảo khoa học cán bộ			583- 587	2011

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	pháp dạy học tích cực trong dạy học cho sinh viên sư phạm Toán		trẻ các trường đại học sư phạm toàn quốc lần thứ nhất năm 2011, NXB đại học sư phạm				
6.	Rèn luyện kỹ năng ứng xử sư phạm trong quá trình thực hiện bài dạy trên lớp cho sinh viên khoa Toán	01	Tạp chí Giáo dục		số đặc biệt cuối năm	43-44-45	2011

II. Giai đoạn sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:

Bài báo quốc tế

7.	Some methods to develop mathematics teaching competence for students at pedagogical institutions in Vietnam	02	European Journal of Education and Applied Psychology			30-40	2017
8.	Quality management of higher education programs in Viet Nam: results from program accreditation	05	<i>Journal of Management Information and Decision Sciences</i> , 22(4), 507-514.		22		2019
9.	Factors influencing teachers' intentionsto use realistic mathematics education in vietnam: an extension of the theory of planned behavior	09	Journal on Mathematics Education, 12(2)		Scopus-Q2		2021
10.	Research on lifelong learning in Southeast Asia: A bibliometrics review between 1972 and	07	Cogent Education		8:1, 1994361, DOI: 10.1080/2331186X.		2021

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	2019				2021.199 4361		
11.	A bibliometric review on realistic mathematics education in Scopus database between 1972-2019	08	<i>European Journal of Educational Research</i>		11(2), 1133- 1149. https://doi.org/10.12973/euler.11.2.1133		2022
Bài báo trong nước							
12.	Rèn luyện kỹ năng giải toán nhằm phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm Toán	02	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	58		126- 131	2013
13.	Tính ưu việt của hoạt động đánh giá theo mô hình trường học mới so với mô hình trường học truyền thống ở Việt Nam	03	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	59	<i>Number 2A,2014</i>	192- 199	2014
14.	Năng lực giáo viên trong bối cảnh mới và một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên	03	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	59	<i>Number 2A,2014</i>	151- 156	2014
15.	Vận dụng mô hình quản lý chất lượng tổng thể trong hoạt động khoa học Công nghệ của trường Cao đẳng	04	Kỷ yếu hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường đại học sư phạm toàn quốc lần thứ IV năm 2014, NXB đại học sư			684 - 690	2014

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm công bố
			phạm				
16.	Năng lực giáo viên trong bối cảnh mới và một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên	03	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu giáo dục Toán học theo hướng phát triển năng lực người học, giai đoạn 2014-2020, NXB đại học sư phạm			77-82	2014
17.	Một số biện pháp nhằm bồi dưỡng năng lực sư phạm trong đào tạo ở các trường sư phạm	03	Kỷ yếu hội thảo khoa học “ Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên toán phổ thông Việt nam”, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội			254-263	2015
18.	Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm Toán		Kỷ yếu hội thảo khoa học “ Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên toán phổ thông Việt nam”, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội			246-253	
19.	Một số định hướng phát triển tư duy thuật giải cho học sinh THPT qua dạy học chủ đề phương trình lượng giác	02	Tạp chí Khoa học giáo dục, Viện khoa học giáo dục Việt Nam		117	33-35	2015
20.	Dạy học nội dung khoảng cách giữa hai phẳng theo hướng gắn liền với kiến thức toán học phổ thông	02	Tạp chí Khoa học giáo dục		122	23-24 41	2015

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	cho sinh viên sư phạm toán						
21.	Hình thành một số kiến thức của Hình học cao cấp từ nền tảng kiến thức toán học phổ thông cho sinh viên sư phạm toán	02	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	60	8A	64-70	2015
22.	Dạy học Hình học sơ cấp theo định hướng phát triển năng lực giải toán cho sinh viên	02	Tạp chí Khoa học giáo dục Viện khoa học giáo dục Việt Nam	Đặc biệt	Tháng 1/2016	35-38	2016
23.	Rèn luyện kỹ năng giải toán cho học sinh phổ thông qua việc vận dụng phép biến hình	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục Viện khoa học giáo dục Việt Nam		136	63-65	2017
24.	Vận dụng cặp phạm trù nguyên nhân – kết quả trong dạy học giải phương trình cho học sinh trung học phổ thông	02	Tạp chí Giáo dục và xã hội		71	47-48	2017
25.	Vận dụng phương pháp dạy học vi mô trong rèn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên sư phạm toán	01	Tạp chí Giáo dục		400	47-49	2017
26.	Phát triển tư duy thuật giải cho sinh viên khối kỹ thuật trong dạy học Hình học họa hình thông qua sử dụng hình chiếu cạnh để giải lớp các bài toán về đường thẳng cạnh, mặt phẳng cạnh	02	Tạp chí Giáo dục	đặc biệt	Tháng 3/2017	126-128	2017

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm công bố
27.	Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm toán qua việc tổ chức cho sinh viên thảo luận lựa chọn phương pháp dạy học từng nội dung cụ thể	01	Tạp chí Giáo dục	<i>đặc biệt</i>	Tháng 3/2017	129-134	2017
28.	Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học chủ đề tam giác đồng dạng (toán 8) ở trường trung học cơ sở	02	Tạp chí Giáo dục	<i>đặc biệt</i>	Tháng 3/2017	114-117	2017
29.	Dạy học môn Toán trong nhà trường phổ thông theo hướng gắn với thực tế	02	Tạp chí Giáo dục		404	40-42	2017
30.	Vận dụng dạy học khám phá trong dạy học giải phương trình (Lượng giác 11)	01	Tạp chí Giáo dục và xã hội		72	18-22-27	2017
31.	Vận dụng quan điểm hoạt động trong dạy học phương trình đường tròn (Hình học 10)	02	Tạp chí Giáo dục	<i>đặc biệt</i>	Tháng 7/2017	123-125, 129	2017
32.	Khai thác lời giải một số bài toán hình học họa hình sử dụng phép thay mặt phẳng hình chiếu	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục		144	70-74	2017
33.	Vận dụng quan điểm hoạt động trong dạy học góp phần phát triển năng lực giải toán cho sinh viên sư phạm	01	Tạp chí Giáo dục	<i>đặc biệt</i>			2017

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm công bố
34.	Dạy học theo định hướng phân hoá trong một lớp học ở trường Trung học cơ sở	01	Tạp chí thiết bị Giáo dục		155	7-9	2017
35.	Tổ chức dạy học phân hoá chủ đề phương trình cho học sinh ở trường Trung học cơ sở	01	Tạp chí thiết bị Giáo dục		156	14-17	2017
36.	Dạy học dự án chủ đề Hệ thức lượng trong tam giác cho học sinh trung học phổ thông (Hình học 10)	02	Tạp chí Giáo dục và Xã hội		90	35 - 40	2018
37.	Some measures to develop math majors' teaching competency at pedagogical institutions.	02	<i>Vietnam Journal of Education</i> <i>Volume 04</i> <i>(English version)</i> <i>2018 September</i>		04	43-48.	2018
38.	Khắc phục sai lầm trong giải toán xác suất cho học sinh lớp 11 trung học phổ thông	02	Tạp chí giáo dục		kì 2 T1/2019	33-35	2019
39.	Biện pháp phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 12 THPT trong học tập đạo hàm, Nguyên hàm và Tích phân	02	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên, Tập 206, số 13, 2019.		13		2019
40.	Thiết kế tình huống dạy học theo hướng sinh viên kiến tạo tri thức thông qua việc khai thác quy trình xác định hình chiếu của điểm trong bài toán	03	<i>Tạp chí quản lí giáo dục, số 5, 2020</i>		5		2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	về lượng (Hình học hoa hình)						
41.	Rèn luyện kỹ năng tự học cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học chủ đề "Phương trình và hệ phương trình vô tỉ"	01	Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt 2 tháng 11/2020,	<i>Đặc biệt</i>		111-115	2020
42.	Phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi ở các trường Mầm non huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên	02	Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt 2 tháng 4/2021,	<i>Đặc biệt</i>		152-157	2021
43.	Thực trạng công tác bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên trung học phổ thông ở tỉnh Hà Giang: Nghiên cứu trường hợp tại huyện Mèo Vạc.	02	Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt 2 tháng 7/2021,	<i>Đặc biệt</i>		130-134	2021

7.2. Bảng phát minh, sáng chế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tham gia chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Toán, cử nhân sư phạm Toán bằng tiếng anh, chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán của Khoa Toán- Trường Đại học sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 05 năm 2022

Người đăng ký

Đỗ Thị Trinh